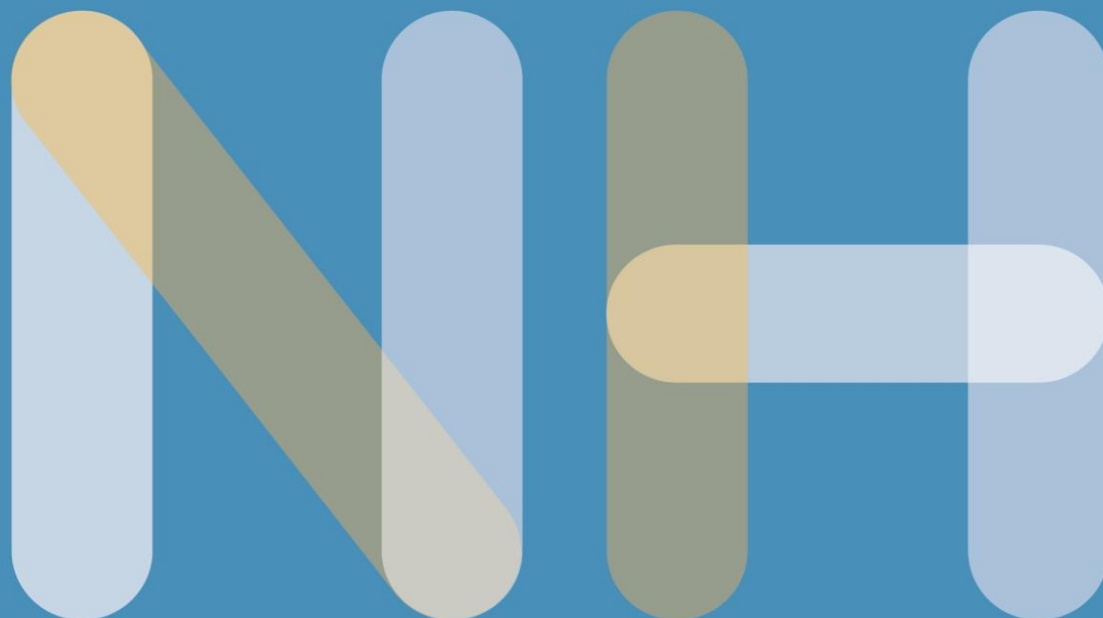


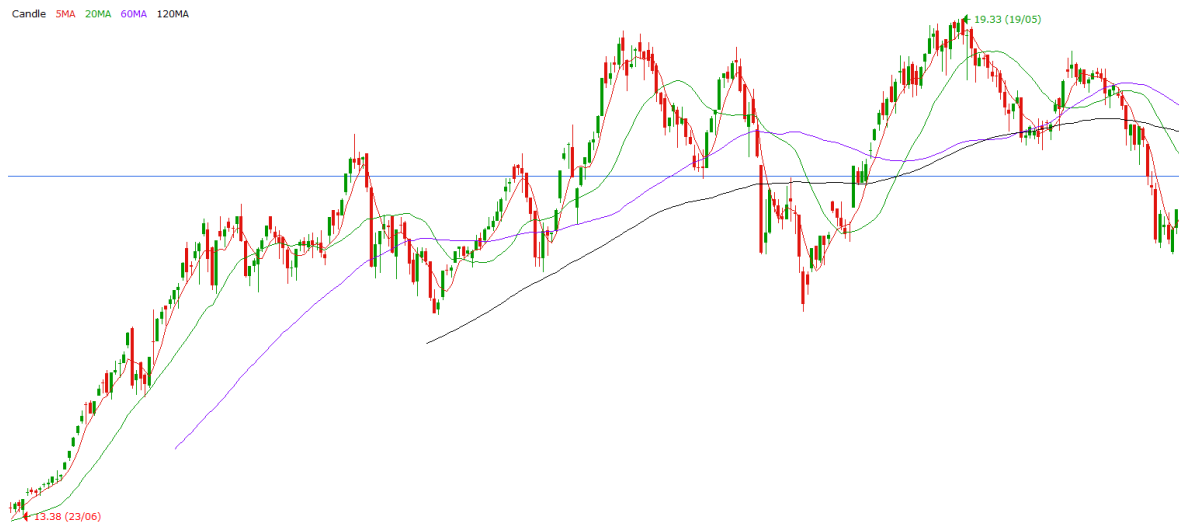
BẢN TIN HÀNG NGÀY

30 tháng 7 năm 2026



Thị trường bùng nổ tăng 40 điểm

- Vn-Index mở cửa quanh tham chiếu, nhưng tăng dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa tăng tới 40 điểm
- Số mã tăng gấp tới 4.5 lần mã giảm, đà tăng lan tỏa trên diện rộng
- Nhiều mã tăng trần như VRE PVT FRT VSC GEX VCK VIX CTS
- Chứng khoán là nhóm tăng mạnh nhất, với số lượng mã tăng trần nhiều nhất
- Tóm lại, hôm nay là phiên bùng nổ trên diện rộng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 43.7% so với ngày trước đó.

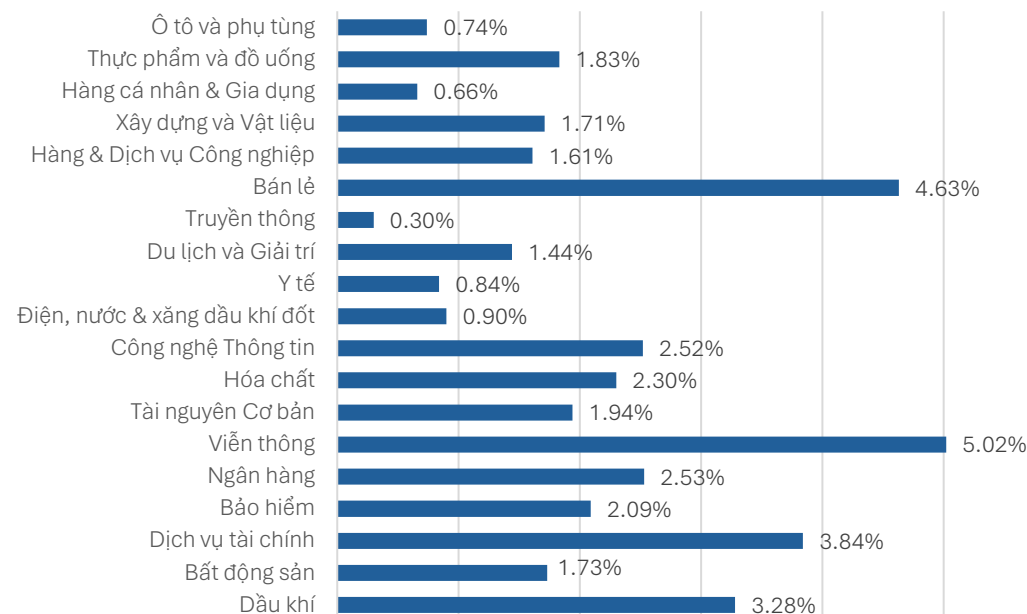


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,744.7	275.1	126.5
(+/-)	39.98	3.37	0.35
(%)	2.35%	1.24%	0.28%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	857	61	25
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	20,264	906	364
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	684	(14)	4
Số mã tăng	277	98	159
Số mã giảm	58	46	63
Số mã giá không đổi	33	49	71

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay là phiên tích cực trên nhiều khía cạnh: 1) Đà tăng lan tỏa ở hầu hết cổ phiếu và nhóm ngành, 2) Thanh khoản tăng mạnh trong phiên tăng, 3) Khối ngoại mua ròng trở lại với giá trị gần 700 tỷ
- Vĩ mô cũng tích cực khi: 1) Lãi suất qua đêm giảm sâu xuống chỉ còn 1.3%, và 2) NHNN bơm ròng 283 tỷ
- Thị trường đã tích cực trở lại. Tuy vậy, VN-Index đã tăng mạnh 3 phiên liên tiếp, nhà đầu tư nên chờ đợi mua vào khi điều chỉnh. Vùng mua vào có lẽ ở khoảng 1,720 điểm.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.03	11.03
2	Nguyên vật liệu	10.79	10.79
3	Công nghiệp	11.28	11.28
4	Hàng Tiêu dùng	12.45	12.45
5	Dược phẩm và Y tế	14.05	14.05
6	Dịch vụ Tiêu dùng	17.08	17.08
7	Viễn thông	18.33	18.33
8	Tiện ích Cộng đồng	10.87	10.87
9	Tài chính	19.64	19.64
10	Ngân hàng	8.43	8.43
11	Công nghệ Thông tin	11.48	11.48

2.

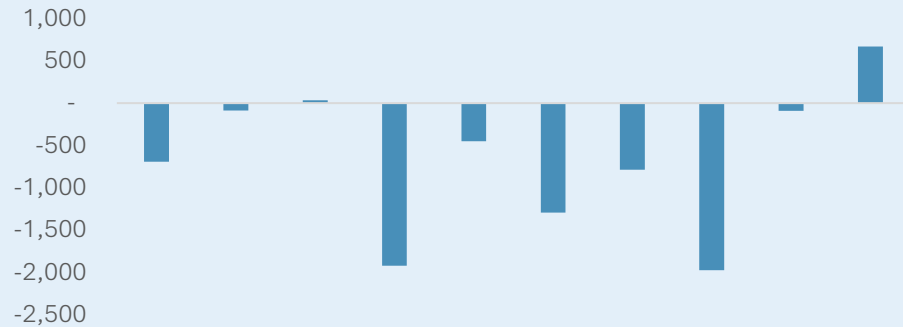
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
BID	5.08%	VRE	6.81%	VIX	6.97%	ANV	3.83%	CII	4.28%	DHC	6.98%	PGD	3.85%	CSV	4.42%
SHB	4.91%	VHM	5.64%	CTS	6.93%	PAN	3.40%	VCG	3.64%	PTB	3.89%	POW	2.62%	AAA	3.65%
NAB	3.80%	QCG	4.65%	VDS	5.63%	SBT	2.90%	VGC	3.42%	HSG	2.35%	REE	1.80%	DGC	3.17%
CTG	3.75%	NLG	4.11%	VND	3.96%	ASM	2.59%	CTD	2.96%	ACG	2.07%	NT2	1.20%	GVR	2.99%
OCB	3.50%	HDC	4.04%	BSI	3.70%	MSN	2.41%	CTR	2.90%	NKG	1.83%	GAS	1.18%	DPR	2.42%
VCB	3.48%	DXS	3.85%	VCI	3.37%	KDC	2.15%	HHV	2.34%	HPG	0.69%	HNA	0.72%	PHR	1.96%
TCB	3.17%	BCM	3.71%	SSI	3.23%	VNM	2.00%	HTI	1.66%			PGV	0.67%	DPM	1.96%
EIB	2.87%	SZC	3.46%	TVS	1.10%	DBC	1.86%	PC1	0.70%			GEG	0.41%	DCM	1.79%
VPB	2.67%	KDH	3.24%	DSC	0.93%	HAG	1.43%	BMP	0.00%			CHP	0.37%	VFG	0.00%
VIB	2.43%	TCH	3.13%			VHC	1.31%					TDM	0.17%		
TPB	2.13%	HDG	3.13%			BAF	1.02%					PPC	0.00%		
MBB	1.81%	PDR	3.04%			SAB	0.93%					SHP	0.00%		
SSB	0.97%	DXG	2.91%			FMC	0.74%					VSH	-0.12%		
HDB	0.78%	SIP	2.34%			BHN	0.34%					TMP	-0.86%		
ACB	0.22%	IJC	1.98%			VCF	-0.34%					BWE	-1.83%		
STB	0.14%	NVL	1.17%			MCM	-2.04%								
LPB	0.00%	DIG	0.99%												
MSB	-0.63%	KOS	0.85%												
		CRE	0.84%												
		KBC	0.54%												
		VPI	0.46%												
		VIC	0.27%												
		SJS	0.21%												

3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	340.35	145.81	194.54
2	VNM	HOSE	197.30	39.43	157.87
3	MSN	HOSE	140.36	35.15	105.21
4	FPT	HOSE	123.84	47.64	76.21
5	MCH	HOSE	79.53	3.66	75.87
6	GMD	HOSE	76.28	3.29	72.99
7	LPB	HOSE	79.09	33.57	45.52
8	VHM	HOSE	361.34	316.12	45.22
9	PNJ	HOSE	88.35	43.70	44.65
10	MWG	HOSE	91.87	54.38	37.48
11	VND	HOSE	36.96	2.84	34.12
12	BID	HOSE	45.04	19.06	25.98
13	HPG	HOSE	122.25	98.10	24.15
14	VCB	HOSE	57.41	37.15	20.26
15	BSR	HOSE	28.13	8.05	20.08

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	170.16	314.23	- 144.07
2	ACB	HOSE	28.72	91.88	- 63.17
3	NVL	HOSE	1.06	48.36	- 47.31
4	GEX	HOSE	11.34	44.75	- 33.41
5	VIX	HOSE	29.92	62.47	- 32.56
6	VPB	HOSE	17.65	37.42	- 19.76
7	EIB	HOSE	4.44	22.60	- 18.16
8	MSB	HOSE	3.84	21.99	- 18.15
9	DGW	HOSE	15.04	28.61	- 13.58
10	MBB	HOSE	18.74	31.99	- 13.24
11	KDH	HOSE	22.47	35.43	- 12.95
12	DGC	HOSE	0.11	11.29	- 11.17
13	FUESSVFL	HOSE	5.77	16.72	- 10.95
14	CEO	HNX	0.43	9.02	- 8.59
15	KBC	HOSE	2.83	10.89	- 8.06

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	88.09	7.32%	-6.36%	44.77%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	83.05	2.72%	-4.56%	44.64%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,126.00	2.22%	-0.50%	-4.61%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,320	0.06%	0.19%	0.79%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,520	0.02%	0.08%	0.54%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,320	0.00%	-0.15%	-1.86%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	1.30%	-0.87%	-2.03%	-0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.61%	0.00%	0.00%	0.54%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.78%	0.00%	0.01%	0.60%

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất quỹ liên bang trong vùng 3.5%-3.75%, chứng khoán Mỹ đồng loạt giảm mạnh trong khi giá vàng thế giới đảo chiều tăng 2%

Sáng 30/07, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất quỹ liên bang trong vùng 3.5%-3.75% với tỷ lệ biểu quyết 9-3, đúng như kỳ vọng của thị trường. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên sau nhiều năm có tới ba thành viên FOMC bỏ phiếu phản đối, khi cho rằng Fed nên nâng lãi suất thêm 0.25 điểm phần trăm để kiềm chế lạm phát.

Chứng khoán Mỹ đồng loạt giảm mạnh trong phiên giao dịch ngày 29/7 khi lợi suất trái phiếu kho bạc tăng vọt sau quyết định giữ nguyên lãi suất của Fed, làm dấy lên lo ngại ngân hàng trung ương đang đi sau diễn biến lạm phát. Kết phiên, chỉ số Dow Jones giảm 1,153.18 điểm (~2.19%) xuống 51,594.14 điểm, S&P 500 mất 1.52%, còn 7,316.15 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 1.74% xuống 24,442.94 điểm.

Trong khi đó, giá vàng giao ngay tăng 1.9% lên 4,101.99 USD/ounce.

5.

Bản tin doanh nghiệp


PVT: PVTrans báo lãi kỷ lục sau nửa năm 2026

Theo BCTC Quý 2/2026, PVTrans (PVT) ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất quý II đạt 5.714 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 678 tỷ đồng, tăng tới 88% - mức cao nhất từ trước đến nay của PVT. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu đạt gần 9.900 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1.066 tỷ đồng, tăng lần lượt 39% và 67% so với cùng kỳ.

Mảng vận tải biển là động lực tăng trưởng chính với 54% doanh thu thuần quý II và 92% lợi nhuận gộp của doanh nghiệp. Các mảng dịch vụ kho nổi, thương mại và dịch vụ khác vẫn duy trì hoạt động ổn định.


FRT: FPT Retail báo lãi kỷ lục nhờ chuỗi Long Châu tăng trưởng mạnh mẽ

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT) công bố BCTC hợp nhất quý II/2026 với doanh thu 15.626 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, FPT Retail ghi nhận doanh thu 30.742 tỷ đồng, tăng 33% và hoàn thành 52% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 825 tỷ đồng, gấp 2,2 lần cùng kỳ. Đây là mức lợi nhuận theo quý và 6 tháng cao nhất từ trước đến nay của FPT Retail.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng được phẩm và y tế của chuỗi Long Châu với doanh thu hơn 21.400 tỷ đồng, +33%yoy, chiếm 70% doanh thu. Trong khi đó, chuỗi FPT Shop cũng ghi nhận doanh thu +32% yoy, đóng góp khoảng 30% tổng doanh thu.


TAL: Taseco Land thông qua kế hoạch nhận chuyển nhượng 75% vốn của CTCP ĐT KD HT Plaschem

CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco (TAL) công bố Nghị quyết của HĐQT về việc phê duyệt phương án nhận chuyển nhượng cổ phần CTCP Đầu tư Kinh doanh Hạ Tầng Plaschem (Plaschem). Theo đó, Taseco Land sẽ nhận chuyển nhượng hơn 2,6 triệu cổ phần của Plaschem từ CTCP Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Plaschem Hà Nam với tổng giá trị cổ phần tính theo mệnh giá là 262,5 tỷ đồng. Thời gian thực hiện giao dịch vào tháng 7/2026. Nếu thành công, Taseco Land sẽ sở hữu 75% vốn điều lệ của Plaschem.

6.

Lịch sự kiện

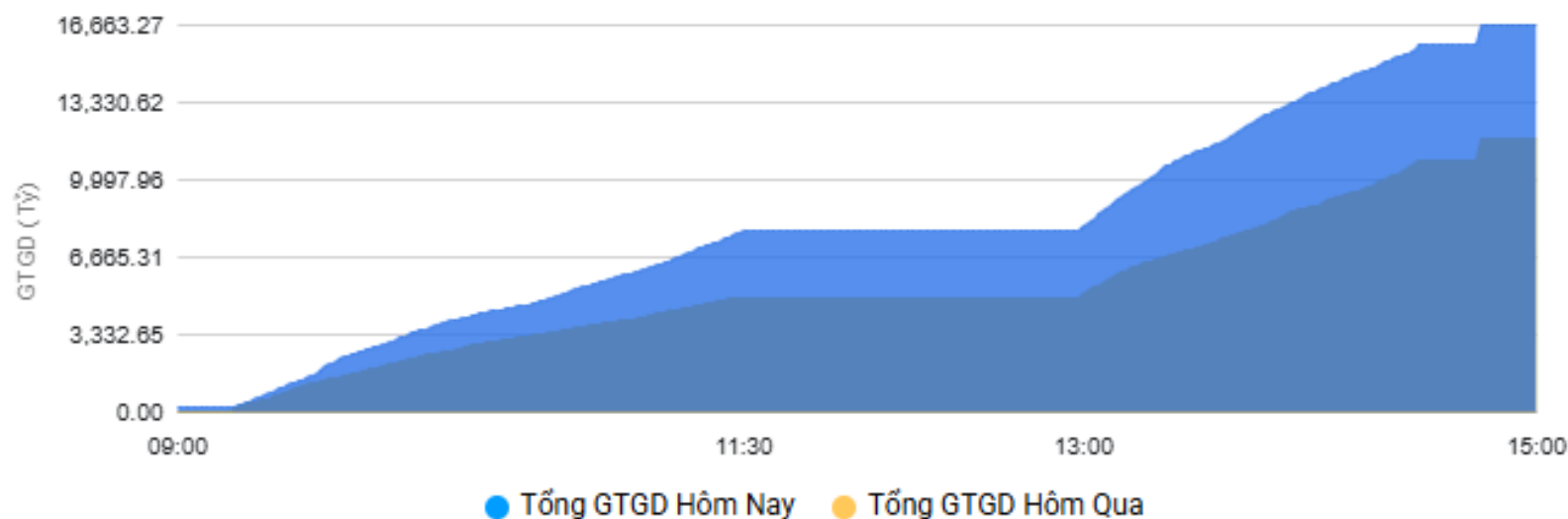
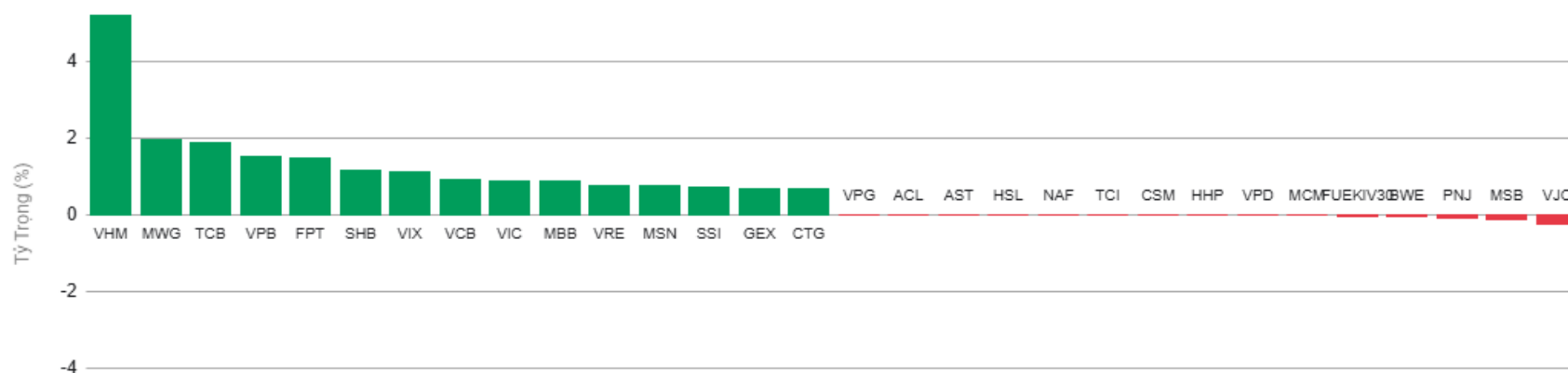
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BRS	31/07/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14%	1,400
BTV	31/07/2026	18/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CLL	31/07/2026	13/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26.14%	2,614
THW	31/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
TRC	31/07/2026	25/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
CQT	03/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
DPM	03/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
IFS	03/08/2026	29/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.15%	1,615
BMD	04/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
NBC	04/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
VPR	04/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
AIG	04/08/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
DKC	05/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
VTC	05/08/2026		Phát hành cổ phiếu	17.65%	1,765
CLM	05/08/2026		Phát hành cổ phiếu	31.5%	
IN4	05/08/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
VTC	05/08/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.2%	520

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	25,000	36.0%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	14,400	63.1%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	29,300	27.3%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	22,500	35.0%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,350	20.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,700	25.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	30,450	32.0%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	56,500	27.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	37,250	28.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,600	-18.0%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,800	40.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,900	13.9%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,100	30.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	13,650	101.1%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	45,200	31.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,150	49.0%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,550	87.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,500	140.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,600	72.1%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,930	102.4%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,050	44.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	36,300	128.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	24,300	19.3%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	147,900	-45.1%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,600	81.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,850	57.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	116,300	46.2%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	69,800	52.6%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,900	28.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	36,500	34.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (30/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	61,200	22.5%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,600	76.1%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	54,100	38.6%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	57,200	46.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,050	32.2%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,300	36.9%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	28,100	60.1%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	48,200	53.5%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,500	67.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	38,000	55.3%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

